

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-PT

Ngày 11/9/2020

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Ông Nguyễn Xuân Thao.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10/8/2020, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐ-PT ngày 14/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐ-PT ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Tống Thị Ch, sinh năm 1988. (Có mặt).

HKTT: Thôn Nhân Lễ, xã Song M, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Khu nhà ở xã hội Cao Nguyên 2, phường Võ C, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ch: Ông Nguyễn Văn Tú – Luật sư Công ty Luật TNHH Fanci thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 344 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hoàng Văn Th, thành phố B, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Thân Mạnh L, sinh năm 1985. (Có mặt).

HKTT và nơi ở: Thôn Hoàng Mai 2, thị trấn N, huyện Việt Y, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Luật sư Văn phòng Luật sư Đức Thịnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc N. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 248 Nguyễn Trãi, phường Võ C, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N.

*** Người kháng cáo:** Anh Thân Mạnh L- là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Tống Thị Ch trình bày:

Chị và anh L đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã Hoàng N(nay là thị trấn N), huyện Việt Y, tỉnh B. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 172/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y. Tại quyết định nêu trên giải quyết: Về con chung: giao cho anh Thân Mạnh L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng là Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012 và Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/3/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị không được quyền thăm nom con chung vì bố mẹ đẻ của anh L không cho chị thăm gặp. Trước đây, chị đồng ý để anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng vì thời điểm đó chị chưa có đủ điều kiện tốt nhất để nuôi con. Nay chị xác định bản thân có thu nhập ổn định, bình quân thu nhập 30.000.000 đồng/1 tháng, thu nhập ngoài: 20.000.000 đồng/1 tháng. Hiện chị làm nhân viên của công ty Hyvision thuộc khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh. Ngoài ra, chị đã có nơi cư trú ổn định. Hiện tại chị sống một mình tại Chung cư Cao Nguyên 2, phường Võ C, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N. Bản thân chị chưa lấy chồng. Chị xác định bản thân có đủ điều kiện tốt để chăm sóc con phát triển tốt nhất nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng là cháu Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012 và cháu Thân Mạnh Kh, sinh năm 29/3/2014 từ anh Thân Mạnh L sang chị trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Thân Mạnh L có lời khai trong hồ sơ trình bày: Vào năm 2017, chị Ch có làm đơn xin ly hôn anh và đến ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Ch. Chị Ch đồng ý giao hai cháu Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012 và Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/3/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Kể từ sau khi ly hôn cho đến nay, chị Ch không về thăm các con trong khi gia đình anh không ngăn cản chị

Ch thực hiện quyền này, chị cũng không một lần liên lạc hỏi xem 02 cháu hiện đang sống như thế nào....và đến khi anh nhận được thông báo của Tòa án về việc chị Ch làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì anh cùng gia đình bất ngờ và vô cùng bức xúc đối với việc làm của chị Ch. Sau một thời gian dài anh và chị Ch ly hôn thì chị Ch đã chấm dứt mọi quan hệ với gia đình anh, không còn quan tâm, liên lạc gì đối với các con và đến nay thì chị Ch lại có đơn khởi kiện yêu cầu xin thay đổi người nuôi con như vậy là không thể chấp nhận được vì: Về điều kiện của chị Ch, về nơi ở sau khi ly hôn với anh thì anh được biết là chị Ch đã về nhà đẻ tại thôn Nhân Lễ, xã Song M, thành phố B để sống cùng bố mẹ và sau đó thì chị Ch đã kết hôn, chung sống với người khác và hiện tại đang ở đâu thì anh không rõ; về công việc và thu nhập thì anh được nghe qua một số thông tin được biết chị Ch hiện đang làm công nhân tại khu công nghiệp huyện Quế Võ, tỉnh Bắc N và với mức thu nhập của công nhân như chị Ch thì cũng chỉ đủ nuôi bản thân; về sức khỏe: Anh cũng đã có thời gian dài chung sống vợ chồng cùng chị Ch nên cũng biết rõ về tình trạng sức khỏe của chị Ch, chị là người có sức khỏe yếu và thường xuyên đau ốm. Đối với điều kiện của anh thì anh là con trai duy nhất trong gia đình và xác định mãi chung sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Hoàng Mai 2, thị trấn N, Việt Yên và hiện thì gia đình anh cũng đang sở hữu, sử dụng khối tài sản lớn; về công việc và thu nhập thì anh là người có bằng lái xe hiện đang lái xe tại Công ty Sheng Yuan, thời gian làm việc của anh làm giờ hành chính với mức thu nhập 15.000.000 đồng/ 1 tháng; về sức khỏe: anh có sức khỏe tốt, không đau ốm bệnh tật gì. Ngoài ra, anh L xác định có nhiều những quan hệ liên quan (bố mẹ đẻ anh) thường xuyên hỗ trợ trong việc nuôi dạy các cháu, chăm sóc ăn uống cùng việc học hành trong thời gian anh đi làm. Căn cứ thực tế điều kiện hoàn cảnh của các bên cùng nguyện vọng của các cháu thì thấy rằng không thể chấp nhận giao cho chị Ch nuôi dưỡng các cháu. Đối với anh thì anh xác định có thừa điều kiện để chăm sóc các cháu và đặc biệt là các cháu hiện đã có cuộc sống tốt, đảm bảo về mọi mặt kể từ khi các cháu sinh ra cho đến nay, các cháu đã ổn định việc học hành tại địa phương và mọi người gia đình đều rất yêu thương, chăm sóc lo toan cho các cháu. Anh xác định nếu thay đổi theo yêu cầu khởi kiện của chị Ch thì sẽ làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Ch và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Ch và tiếp tục giao hai cháu Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012, Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/03/2014 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Tống Thị Ch giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của chị và anh L là cháu Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012 và Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/3/2014 từ anh Thân Mạnh L sang chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thân Mạnh L không đồng ý với ý kiến của chị Ch. Anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y đã xử: Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị Ch là thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh Thân Mạnh L sang cho chị Tổng Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/3/2014. Anh Thân Mạnh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012. Anh L, chị Ch có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở anh L, chị Ch thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Tổng Thị Ch, anh Thân Mạnh L mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tổng Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Tổng Thị Ch 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai AA/2016/0001273 ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Y.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10/7/2020, anh Thân Mạnh L là bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác đơn khởi kiện của chị Ch, giữ nguyên quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 28/12/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn là anh Thân Mạnh L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L thống nhất trình bày: Tòa sơ thẩm đã không xem xét đến hoàn cảnh kinh tế, điều kiện chăm sóc, ăn ở, đưa đón cháu đi học, điều kiện và hoàn cảnh học tập và tâm tư nguyện vọng của hai cháu. Về điều kiện kinh tế, chỗ ở, học tập, chăm sóc: Anh làm nghề lái xe có thu nhập ổn định 15.000.000 đồng/1 tháng. Anh ở với bố mẹ nên ông bà nội có thời gian chăm sóc các cháu đưa đón các cháu đi học. Đặc biệt, hai cháu đã quen sống với gia đình anh từ nhỏ, hiện nay hai cháu phát triển rất khỏe mạnh, kết quả học tập tốt và được Hiệu trưởng trường nơi cháu V và cháu Kh xác nhận. Đặc biệt, nguyện vọng của các cháu là muốn ở với anh và ông bà nội và muốn học tập ổn định tại xã Hoàng N, huyện Việt Y, không muốn thay đổi theo chị Ch xuống Bắc Ninh. Chị Ch sống một mình việc cơ quan rất bận, chị Ch lại làm ngoài sẽ không có thời gian đưa đón và chăm sóc cho cháu. Anh L xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của cô giáo chủ nhiệm trường tiểu học Hoàng Ninh, xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hoàng N, xác nhận của Trường Mầm non Hoàng Ninh và xác định chị Ch không đưa ra được căn cứ nào về việc anh L không đủ

điều kiện nuôi con, anh L đang đủ điều kiện nuôi và xét về tình và lý thì giao con cho chị Ch nuôi là không phù hợp. Nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm để cho hai cháu được ở cùng nhau, không chia tách mỗi cháu một tỉnh như tòa cấp sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị bác đơn khởi kiện của chị Ch.

Chị Tổng Thị Ch trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh L. Anh L trình bày chị không có điều kiện chăm sóc con là không đúng, chị có nghề nghiệp, có nhà ở ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Thân Mạnh L được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273; Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó kháng cáo của anh Thân Mạnh L là hợp lệ và HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Thân Mạnh L đề nghị, bác yêu cầu khởi kiện của chị Ch, giao cho anh được nuôi cả hai con chung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi chị Tổng Thị Ch và anh Thân Mạnh L ly hôn thì hai bên thống nhất, thỏa thuận giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012, Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/03/2014. Xét điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên thấy rằng: Chị Ch, anh L hiện nay đều có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập đảm bảo cuộc sống. Theo các tài liệu chứng cứ các bên đương sự cung cấp thì hiện chị Ch làm kế toán Công ty TNHH Hyvision Vina tại khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh với mức lương chính là 16.500.000

đồng/1 tháng và thu nhập khác hưởng theo doanh thu của doanh nghiệp và thưởng: 15.000.000 đồng/1 tháng (theo giấy xác nhận lương chị Ch cung cấp). Ngoài ra, chị hiện cư trú tại Chung cư Cao Nguyên 2, phường Võ C, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (theo hợp đồng mua bán nhà ở xã hội, biên bản bàn giao căn hộ số 33/BBBG-CN2 ngày 18/6/2019 chị Ch cung cấp).

Về phía anh L hiện đang làm lái xe tại Công ty Sheng Yuan, thời gian làm việc của anh làm giờ hành chính với mức thu nhập 15.000.000 đồng/ 1 tháng (anh L cung cấp hợp đồng lao động và đơn xin xác nhận tiền lương), về nơi ở hiện anh L đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Hoàng Mai 2, thị trấn N, huyện Việt Y, tỉnh B. Qua xác minh, chính quyền địa phương thôn Hoàng Mai 2 cung cấp hiện hai con chung của anh L và chị Ch là cháu Thân Mạnh Kh, Thân Mạnh V đang sống cùng anh L. Bố mẹ đẻ anh L hiện nay 60 tuổi vẫn phụ giúp anh L trong việc trong sóc con cái. Cháu V đang theo học tại trường Tiểu học Hoàng Ninh số 1 còn cháu Kh theo học mẫu giáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng tiến hành lấy lời khai của cháu V thì cháu có nguyện vọng ở với bố. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Điều 84 Luật hôn nhân gia đình là trái luật, không phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy: Có thể thấy trước đây chị Ch để anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng vì công việc chưa ổn định, chưa có nơi cư trú. Tuy nhiên, đến nay xét về điều kiện, hoàn cảnh, công việc cũng như thu nhập có thể thấy việc giao một con chung của anh L và chị Ch là cháu Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/03/2014 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp một phần để giảm bớt gánh nặng cho anh L, phần khác để chị Ch có điều kiện gần gũi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh để đảm bảo quyền, nghĩa vụ và nhu cầu chính đáng của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là Thân Mạnh Kh cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Điều kiện cuộc sống của cháu Kh là đảm bảo. Anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thân Mạnh V phù hợp điều kiện, hoàn cảnh của anh L cũng như nguyện vọng của cháu V.

Tại cấp phúc thẩm anh L cung cấp thêm xác nhận của nhà trường về việc gia đình đưa đón hai cháu. Tuy nhiên, chị Ch là mẹ các cháu, chị Ch cũng cần có nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi đối với các con. Đến nay, chị Ch đã chứng minh được có thu nhập và chỗ ở ổn định nên cần giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh L.

Từ nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Thân Mạnh L. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Anh Thân Mạnh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Do kháng cáo của anh L không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Thân Mạnh L. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị Ch là thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh Thân Mạnh L sang cho chị Tổng Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Thân Mạnh Kh, sinh ngày 29/3/2014. Anh Thân Mạnh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thân Mạnh V, sinh ngày 15/01/2012. Anh L, chị Ch có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở anh L, chị Ch thực hiện quyền này.

2. Án phí: Chị Tổng Thị Ch, anh Thân Mạnh L mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tổng Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Tổng Thị Ch 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai AA/2016/0001273 ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Y.

- Buộc anh Thân Mạnh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0001328 ngày 28/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Y. Xác nhận anh L đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thọ

Nguyễn Hải Vinh

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;
- LưuHS, THCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/3/2020

V/v: “thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm

Ông Lê Thành Nam

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Sang - sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Dinh Thắm, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh B.

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Chuyên - sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Trần Văn Sang trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Chuyên được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 33/2018/QĐST-

HNGĐ ngày 20/3/2018. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận để chị Ch nuôi dưỡng con chung là Trần Thu Trà - sinh ngày 24/6/2016.

Trong thời gian cháu Trà ở với chị Ch, cháu bị ốm nhưng chị Ch không đưa đi viện chữa bệnh, chị Ch tái hôn với người khác nhưng không mang con theo để nuôi dưỡng mà để cho mẹ đẻ của chị nuôi. Nay anh yêu cầu được thay đổi người nuôi con, anh đề nghị Toà án giao cháu Trà cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên toà, anh Sang trình bày: Tại thời điểm anh và chị Ch ly hôn, cháu Trà chưa được 36 tháng tuổi nên anh chấp nhận để cháu ở với mẹ. Nay cháu đã hơn 36 tháng tuổi, chị Ch đã tái hôn và đã có con riêng nên không có đủ điều kiện chăm sóc cháu Trà. Còn anh thì chưa tái hôn và có điều kiện chăm sóc cháu nên anh giữ nguyên yêu cầu Toà án giao cháu Trà cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là chị Nguyễn Thị Chuyên trình bày:

Năm 2014, chị kết hôn với anh Trần Văn Sang và đã có một con chung là Trần Thu Trà – sinh ngày 24/6/2016. Năm 2018, anh chị thuận tình ly hôn và thỏa thuận chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Từ đó đến nay, sức khỏe, cuộc sống, học tập của cháu vẫn tốt, không có vấn đề gì. Năm 2019, chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh Bình, cháu Trà cùng với chị về nhà anh Bình chung sống. Hiện nay chị làm công nhân thu nhập trên 5.000.000đồng/tháng và có thời gian chăm sóc con, chị cũng mới sinh con chung với anh Bình tháng 10/2019. Bố mẹ chồng của chị cũng có thời gian giúp chị chăm sóc cháu. Còn anh Sang không có điều kiện nuôi con đã không cấp dưỡng nuôi con cho chị trong thời gian qua nên chị không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Sang. Chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như đã thỏa thuận lúc ly hôn.

Tại phiên tòa: chị Ch trình bày: do cháu Trà là nữ nên ở cùng chị sẽ tốt ở với anh Sang nên chị giữ nguyên ý kiến không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Sang..

Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cháu Trà cho anh Sang trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: anh Sang và chị Ch đã ly hôn và thỏa thuận chị Ch được nuôi con chung. Nay anh Sang khởi kiện chị Ch có nơi cư trú tại thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên đề yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của anh Sang:

Anh Sang kết hôn với chị Ch và có con chung là Trần Thu Trà - sinh ngày 24/6/2016. Năm 2018, do anh Sang và chị Ch bất đồng quan điểm sống, anh chị đã làm thủ tục ly hôn và thỏa thuận chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà do cháu còn nhỏ chưa đến 36 tháng tuổi. Từ đó, chị Ch vẫn nuôi dưỡng cháu như đã thỏa thuận. Nay anh Sang cho rằng, chị Ch đã tái hôn với người khác và đã có con riêng, chị Ch không mang cháu Trà về nhà chồng mà để cho bà ngoại cháu nuôi nên anh yêu cầu Tòa án buộc chị Ch phải giao cháu Trà cho anh nuôi dưỡng. Chị Ch không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Sang vì hiện nay chị vẫn nuôi dưỡng cháu Trà bình thường.

HĐXX thấy: Hiện nay, về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung thì anh Sang và chị Ch mỗi người một nghề, anh Sang có cửa hàng sửa xe máy tại nhà, còn chị Ch làm công nhân, anh chị đều có thu nhập khoảng trên dưới 6.000.000đồng/tháng, đều có khả năng dành cho cháu Trà những nhu cầu vật chất cơ bản. Về các điều kiện khác thì anh Sang hiện nay chưa tái hôn, anh làm việc tại cửa hàng của gia đình sẽ có điều kiện thời gian chăm sóc cháu Trà tốt hơn. Chị Ch đã tái hôn và mới sinh con tháng 10/2019. Chồng chị Ch là anh Bình đi làm tại tỉnh Cao Bằng không thường xuyên chung sống với chị, anh Bình cũng có con riêng với người vợ trước nên cũng phải chu cấp cho cháu nên ít có điều kiện giúp đỡ chị Ch chăm sóc cháu Trà. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của

anh Sang, giao cháu Trà cho anh nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt nhất chăm sóc cho cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sang không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của anh Sang được chấp nhận nên chị Ch phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Sang đối với chị Nguyễn Thị Chuyên.

Giao cho anh Trần Văn Sang nuôi dưỡng con chung là Trần Thu Trà - sinh ngày 24/6/2016. Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị Ch thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chuyên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Trần Văn Sang 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006170 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.